

Vai trò của lý trí trong truyện trinh thám và truyện kỳ ảo qua trường hợp Edgar Allan Poe

Ngô Bích Thu*

Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 10 tháng 12 năm 2012

Tóm tắt: Thông qua sự phân tích một số tác phẩm tự sự của Edgar Allan Poe, bài viết này khảo sát vai trò của lý trí trong quá trình tạo dựng và giải quyết bí ẩn, một yếu tố đóng vai trò trung tâm đối với “độ căng” trong cả truyện trinh thám lẫn truyện kỳ ảo. Bài viết cho thấy rằng cách thức xử lý bí ẩn trong truyện trinh thám và truyện kỳ ảo là hoàn toàn trái ngược nhau. Bài viết không chỉ làm sáng tỏ đặc điểm phong cách trong xây dựng cốt truyện của hai thể loại này mà còn chỉ ra thiên tài của Edgar Allan Poe với tư cách một nhà lý luận văn học.

Từ khóa: Poe; truyện trinh thám; truyện kỳ ảo; lý luận văn học.

1. Đặt vấn đề

1.1. Cả văn học trinh thám lẫn văn học kỳ ảo đều gắn liền với vai trò của lý trí, hay nói đúng hơn là với cách tác giả vận dụng lý trí trong mối quan hệ với sự bí ẩn. Nhưng cách tạo dựng và giải mã bí ẩn ở hai thể loại này hoàn toàn ngược nhau. Điều này đặc biệt đúng với Edgar Allan Poe.

Việc đề cao vai trò của lý trí trong văn học đã có từ lâu, ít nhất là từ thời Hy Lạp cổ đại. Một trong những vị tiền bối của Edgar Allan Poe là Aristote. Khi nghiên cứu về cốt truyện trong bi kịch, Aristote chỉ ra rằng một cốt truyện hay không thể chỉ là một chuỗi ngẫu nhiên các sự kiện, mà phải là những sự kiện được gắn kết có quy luật. Ông viết: “Trong số những cốt truyện và hành động đơn giản thì kiểu chấp đoạn là kém nhất. Tôi gọi cốt truyện kiểu chấp đoạn là cốt truyện mà trong đó các

đoạn nối tiếp nhau không theo quy luật xác suất hay quy luật tất nhiên” [1, 47]. Aristote còn chỉ ra rằng cốt truyện cần mô phỏng “cái đáng sợ và đáng thương”, rằng cốt truyện sẽ càng có sức mạnh nếu như cái đáng sợ hoặc đáng thương ấy xảy ra một cách bất ngờ, đặc biệt khi sự bất ngờ lại có quan hệ nhân quả. Ông viết: “Bi kịch không những mô phỏng hành động hoàn chỉnh, mà còn mô phỏng cái đáng sợ và cái đáng thương. Điểm sau cùng này sẽ có sức mạnh đặc biệt nếu nó xảy ra bất ngờ, và còn có sức mạnh lớn hơn nữa nếu sự bất ngờ lại có quan hệ nhân quả; có như ra tự nhiên và ngẫu nhiên” [1].

1.2. Edgar thế, cái bất ngờ mới có sức mạnh hơn là việc xây Allan Poe tiếp tục những ý tưởng của Aristote một cách hệ thống và nhất quán. Hơn nữa, ông áp dụng những ý tưởng đó một cách rất thành công vào thực tiễn sáng tác, cả trong thơ lẫn trong truyện.

Jorge Luis Borges đã bàn rất hay về quan niệm của Poe về bản chất quá trình sáng tạo văn chương, cho rằng văn chương là sản phẩm của tư duy, ngay cả đối với thể loại thơ, “trái ngược

* ĐT: 84- 903252324

E-mail: nbthuhn@yahoo.com

hoàn toàn với quan niệm truyền thống cho rằng làm thơ là một thao tác của tâm hồn, hay của tinh thần” [2]. Quan niệm này được Poe mô tả trong tiểu luận *Nguyên lý sáng tác* (Philosophy of Composition) thông qua ví dụ về quá trình sáng tác bài thơ *Con quạ* (The Raven). Đầu tiên, Poe nhận thấy vai trò quan trọng của điệp khúc. Tiếp đến, ông cho rằng trong tiếng Anh các âm dễ ngân vang và có hiệu quả nhất là cụm từ *never more* (không bao giờ nữa), Poe quyết định lặp đi lặp lại cụm từ này. Từ đó, ông sáng tạo ra một không gian, một tình huống hợp lí hoá việc nhắc đi nhắc lại đó. Nếu một người nói cụm từ đó thì không được tự nhiên cho lắm, nên ông nghĩ đến ý tưởng về “một con chim biết nói”, cuối cùng ông quyết định chọn một con quạ. Sự suy tính của Poe còn kỹ lưỡng hơn nữa. Con quạ vốn màu đen. Vậy màu đen sẽ nổi bật nhất trên nền màu trắng, có thể là màu trắng của một bức tượng. Do vậy, Poe đã để con quạ đen biết nói đậu lên trên bức tượng trắng của thần Pallas (tiếng Hy Lạp là Athena)... Kết quả là một bài thơ nổi tiếng được ra đời. *Con quạ* của Poe thực sự là sản phẩm của quá trình tư duy duy lý của nhà thơ.

Quan điểm về văn xuôi, đặc biệt về truyện ngắn được Poe thể hiện tập trung trong công trình *Phê bình cuốn “Những câu chuyện được kể hai lần của Hawthorn”*. Trong tiểu luận này, Poe nêu lên “những chuẩn mực cho truyện ngắn” [8], trong đó nổi bật là luận điểm về vấn đề “dung lượng” hay độ dài của truyện ngắn. Theo Poe, ngắn gọn là một ưu thế nổi bật của truyện ngắn so với tiểu thuyết, bởi tiểu thuyết “không thể được đọc một mạch” (one setting) [3], mà chỉ khi “đọc một mạch” mới không phá hủy tính thống nhất của tác phẩm; Một luận điểm nữa rất quan trọng nữa Poe nêu lên, đó là nhà văn phải hướng tới một “hiệu quả duy nhất” được thiết lập từ trước. Vai trò của sự “mở nút” được Poe đặc biệt chú ý và nhấn mạnh “Trong toàn bộ quá trình sáng tạo, chớ nên có một từ nào viết ra - có xu hướng trực tiếp hoặc gián tiếp - mà không hướng đến một ý

đồ nào đó được hình thành từ trước” [3]. Từ những luận điểm nêu trên, có thể nhận thấy rằng, với Poe sáng tạo văn chương nói chung, truyện ngắn nói riêng hoàn toàn không phải là hoạt động mang tính cảm xúc thuần túy mà thực sự đòi hỏi nỗ lực tư duy của nhà văn. Nói cách khác, vai trò của lý trí là rất quan trọng, nếu không nói là yếu tố quyết định đối với sự thành công của tác phẩm văn học.

2. Vai trò của lý trí trong truyện trinh thám của Edgar Poe

Quan điểm đề cao lý trí thể hiện đặc biệt nổi bật và thành công trong truyện trinh thám và truyện kỳ ảo của Poe.

Trước hết là về truyện trinh thám.

2.1. Theo Van Dine trong *Hai mươi qui tắc để viết truyện trinh thám* thì: “Truyện trinh thám là một loại trò chơi trí tuệ” [6, 3]. Thể loại văn học này đòi hỏi rất cao yếu tố lý trí, nhất là trong việc tổ chức các sự kiện của cốt truyện, tạo “độ căng” cho câu truyện.

Loại truyện trinh thám-vụ án được manh nha từ sớm, ngay từ trong văn học Hy Lạp cổ đại. Trong vở kịch *Oedipus làm vua* của Sophocles, nhân vật chính, người vô tình phạm tội giết cha lấy mẹ, đúng như lời phán truyền định mệnh, đã phát hiện ra sự thật về nguồn gốc của mình, sau khi đặt câu hỏi và thu thập câu trả lời từ các nhân chứng khác nhau; Một câu chuyện nổi tiếng khác của Á Rập, cũng mang yếu tố trinh thám là *Ba quả táo* (The Three Apples), một trong những câu chuyện được thuật lại bởi nàng Scheherazade trong “Một nghìn lẻ một đêm” (Arabian Nights). Trong câu chuyện này, một ngư dân phát hiện ra một cái rương nặng, khóa kín ở con sông Tigris. Ông ta đã bán lại chiếc rương cho Harun al-Rashid, người sau đó đã mở chiếc rương và tìm thấy bên trong xác chết của một phụ nữ trẻ bị cắt thành từng mảnh. Harun đã ra lệnh cho tể tướng của mình, Ja'far Yahya, khám phá vụ án và phải

tim ra kẻ giết người trong vòng ba ngày. Một số tình tiết “gây nhiễu” được tạo ra thông qua kiểu “cốt truyện vận xoắn” trong suốt quá trình điều tra vụ án. Truyện *Ba quả táo* có thể được coi là một nguyên mẫu đầu tiên cho loại truyện trinh thám sau này. Tuy nhiên, sự khác biệt chính giữa Ja'far trong *Ba quả táo* và các nhân vật thám tử sau này như Auguste Dupin, Sherlock Holmes và Hercule Poirot, là Ja'far không chủ động điều tra vụ án, tìm ra thủ phạm, mà bí ẩn được giải quyết khi kẻ giết người tự thú nhận tội ác của mình...

Trong truyện trinh thám-vụ án truyền thống phương Tây, kẻ phạm tội thường được giới thiệu ngay ở phần đầu truyện, lý do gây án cũng được giải thích một cách kỹ lưỡng; Do vậy, truyện trinh thám-vụ án truyền thống có cấu trúc mô hình “bị lộn ngược” hơn là giải mã “một câu đố trí tuệ”. Ngoài ra, câu chuyện thường xuất hiện yếu tố siêu nhiên như bóng ma kể lại cho mọi người về cái chết của họ và thậm chí còn cáo buộc kẻ phạm tội.

Truyện trinh thám-vụ án chỉ thực sự thu hút được sự quan tâm của người đọc, với tư cách là một thể loại văn học thực sự, vào năm 1841 với việc xuất bản truyện ngắn nổi tiếng *Vụ án đường Morgue* (The Murders in the Rue Morgue) với nhân vật nhà thám tử anh tài C. Auguste Dupin của Edgar Poe - "thám tử hư cấu, lập dị và tài năng". Poe đã nghĩ ra một "công thức cốt truyện" trinh thám-vụ án thành công nhất từ trước đến bây giờ. Tiếp đó, là một loạt truyện *Bí mật của Marie Roger* (The Mystery of Marie Roger), *Mi cũng là một con người* (Thou Art the Man) và *Lá thư bị mất* (The Purloined Letter), *Con cánh cam vàng* (The Gold Bug)...

Sau Edgar Poe, nhiều nhà văn trinh thám đã chọn thể loại văn học này khám phá và để lại những dấu ấn riêng, như Arthur Conan Doyle với nhân vật thám tử lừng danh Sherlock Holmes. Trong “Thời đại Vàng” (Golden Age) của truyện trinh thám những năm 1920 và 1930, bốn nhà văn nữ được coi là bốn "nữ hoàng của

truyện vụ án" gồm Agatha Christie, Dorothy L. Sayers, Ngaio Marsh và Margery Allingham, trong đó nổi tiếng hơn cả là Agatha Christie - tác giả của hình mẫu thám tử Hercule Poirot và Miss Marple...

2.2. “Nói đến truyện trinh thám cũng có nghĩa là nói đến Edgar Poe, người đã phát minh ra thể loại đó” [2, 690], Borges viết trong tiểu luận *Edgar Poe và Truyện trinh thám* đã nêu ở trên. Poe là người đầu tiên sáng tạo ra mô hình truyện trinh thám suy luận, duy lý, với cốt truyện phức tạp hơn nhiều so với kiểu truyện có yếu tố trinh thám trước đó. Trong những câu chuyện trinh thám của Poe, vấn đề chính của cốt truyện nằm ở việc xác định sự thật, và phương thức tìm ra sự thật là một quá trình phức tạp, bí ẩn kết hợp trực quan (trực giác) nhạy bén, tư duy logic, quan sát sắc sảo, và suy luận sáng suốt để đi tới kết luận.

Trong truyện trinh thám, bí ẩn khởi đầu là một vụ án. Tuy nhiên, khác với các truyện vụ án giai đoạn trước Poe, việc phá án chủ yếu nhờ vào lời tự thú hay sự vụng về của hung thủ, hay lời khai của các nhân chứng..., ở truyện trinh thám-vụ án của Poe, việc phá án không hề đơn giản như vậy, mà bí ẩn được giải mã nhờ vào những luận giải logic, đầy trí tuệ. Nhờ thế, trong khi cảnh sát (và người đọc), cảm thấy vụ án hoàn toàn bế tắc, thì một người thông thái, bằng lối biện luận logic, độc đáo, khả năng quan sát sắc sảo, phán đoán chính xác dễ dàng tìm ra thủ phạm, thường là hết sức bất ngờ - Ở đây ta gặp lại cái “sự bất ngờ có quan hệ nhân quả” của Aristote. Borges viết: “Như vậy, chúng ta đã có truyện trinh thám với tư cách là một thể loại duy lý. Tội ác được khám phá nhờ các suy luận theo logic trừu tượng chứ không phải nhờ những lời tố giác hoặc sự vụng về của hung thủ... Chính vì thế mà nhà thám tử suy luận theo logic ấy là một người quý phái, chứ không phải là cảnh sát. Và chính vì thế mà ông đặt cảnh sát vào những tình huống khiến họ trở nên lố bịch. Nói cách khác, Poe đã sáng tạo ra nhân vật anh tài trí tuệ” [2, 701]. Điển hình là các truyện *Con cánh cam vàng* (The Gold Bug), *Bức thư bị đánh cắp* (The Purloined Letter), *Vụ*

án đường Mogue (Murders in The Rue Morgue), *Sự thật về vụ án Valdemar* (The Facts in the Case of M.Valdermar)...

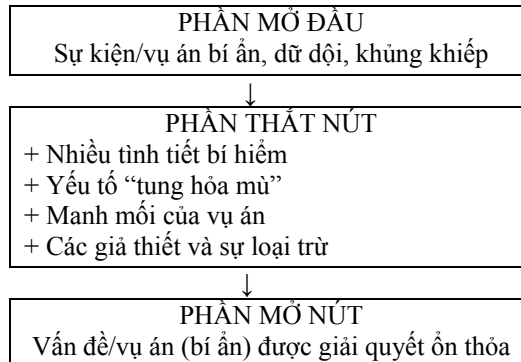
Người anh tài trí tuệ đó trong truyện trinh thám của Poe là Charles Auguste Dupin, người sau này hóa thân thành Sherlock Holmes của Conan Doyle, Hercule Poirot của Agatha Christie, thanh tra Maigret của Simenon, và rất nhiều nhân vật khác....

Như vậy, truyện trinh thám bắt đầu bằng một bí ẩn và đến cuối truyện thì bí ẩn được làm sáng tỏ nhờ trí tuệ. Borges kết luận: “Edgar Poe không muốn rằng truyện trinh thám lại là một thể loại hiện thực, mà phải là một thể loại văn học lí trí, một thể loại kỳ ảo, ta có thể nói như

thế, nhưng đó là thể loại kỳ ảo có nguồn gốc từ trí tuệ chứ không phải chỉ từ tưởng tượng. Truyện trinh thám có nguồn gốc từ cả hai thứ đó, dĩ nhiên, nhưng trước hết phải là từ trí tuệ.” [2,699].

Poe đã để lại cho chúng ta “năm hình mẫu của thể loại trinh thám” [2,702].

Hình mẫu đầu tiên là truyện *Vụ án đường Morgue* (Murders in The Rue Morgue). Với truyện ngắn xuất sắc này, chính Poe cũng không ý thức được rằng, mình đã sáng tạo ra một thể loại văn học mới - truyện trinh thám duy lý. Câu truyện được xây dựng theo sơ đồ cốt truyện khái quát, gồm:



Phần mở đầu truyện *Vụ án đường Morgue*, là một án mạng khủng khiếp: hai người phụ nữ là hai mẹ con bị giết chết trong một căn phòng rất khó ai vào được, một người có dấu hiệu bị bóp cổ, còn người kia bị cắt cổ bằng dao cạo. Ở đây Edgar Poe đã tạo ra loại đề tài bí ẩn trong “căn phòng khóa kín”, mà sau này được nhiều nhà văn trinh thám khai thác sử dụng, như Israel Zangwill trong *The Big Bow Mystery*, hay Gaston Leroux trong *Bí mật căn phòng màu vàng*... Tiếp đó, Poe sử dụng kỹ thuật “tung hỏa mù”, gây nhiễu thông tin, đó là lời khai khác nhau của các nhân chứng: có người khẳng định đã nghe được tiếng cãi nhau rất to và gay gắt, một giọng khàn khàn, kiểu Pháp, theo như nhân chứng này cho biết, ông ta còn nhận ra được vài từ như “thiên lang”, “quỷ dữ”, và giọng kia tuy không biết chính xác, nhưng ông ta cho đó là giọng Tây Ban Nha; Các nhân

chứng khác lại cho rằng đó là một giọng rất lạ, không có âm tiết, người Tây Ban Nha thì cho đó là giọng Đức, người Đức lại cho đó là giọng Hà Lan, người Hà Lan lại đoán đó là giọng Italia... Phần mở nút, Dupin bằng khả năng quan sát sắc sảo, suy luận logic, phương pháp loại trừ, cuối cùng đã tìm ra hung thủ, chính là một con đười ươi khổng lồ giống Ấn Độ. Tính chất duy lý trong câu chuyện được Poe triển khai một cách có chủ ý và hợp lý: do đây là vụ án mạng gây nên bởi một con thú hoang dã (đười ươi), cho nên mọi tình tiết, dấu vết để lại trên hiện trường cũng rất phù hợp tính chất tàn bạo “thú tính” của loài vật hoang dã (bà mẹ bị cắt cổ, đầu gần như lia khỏi cơ thể, con gái bị bóp cổ, rồi bị nhét ngược sâu vào trong ống khói...); Do hung thủ là con thú cho nên nguyên nhân gây án không liên quan đến yếu tố vật chất, tiền bạc (bốn ngàn francs vương

vãi trong đồng quần áo). Để tăng hiệu quả mờ hồ, bí ẩn của câu chuyện, Poe chọn bối cảnh nước Pháp, cụ thể hơn là một khu hẻo lánh, hoang vắng, gần khu ngoại ô Saint-Germain của Paris, và thời gian xảy ra vụ án là vào ban đêm... Mọi suy tính của Poe đã thành công khi tạo nên ở người đọc nỗi ám ảnh, sợ hãi.

Với ý tưởng coi truyện trinh thám là “một sự kiện tư duy” [2], bí ẩn được giải mã nhờ vào sự phán đoán trí tuệ, hơn là lời khai của nhân chứng, sự vụng về của hung thủ, đề tài bí ẩn

trong “căn phòng khóa kín”, hình mẫu truyện trinh thám đầu tiên này của Poe được nhiều nhà văn sau này học hỏi và áp dụng. Sau thám tử Dupin của Poe, thám tử lừng danh Sherlock Holmes của Conan Doille cũng đã áp dụng nhiều kỹ thuật phá án giống Dupin. So sánh sơ đồ cốt truyện *Dải băng lốm đốm* trong *Những cuộc phiêu lưu của Sherlock Holmes* của Conan Doile và *Vụ án đường Morgue* của Edgar Poe, chúng ta có thể nhận rõ đặc điểm này.

Truyện	Vụ án đường Morgue	Dải băng lốm đốm
1. Hiện trường vụ án	- Căn phòng đóng kín với chiếc chìa khóa cắm bên trong, trên phố Morgue.	- Tòa nhà cũ kỹ, đồ nát - Căn phòng khóa kỹ (cửa vào và cửa sổ)
2. Yếu tố tung hỏa mù (thông tin gây nhiễu)	- Lời khai nhân chứng có giọng hai người cãi nhau, một là giọng Pháp, và giọng kia là tiếng Tây Ban Nha hoặc giọng của người Ý, hay giọng của người Đức.	- Đám người digan - Khi đầu chó - Con báo - Tiếng một vật bằng sắt đổ trong đêm mưa gió to
3. Nạn nhân	- Hai người: hai mẹ con	- Hai người: cô con gái lớn và ông bố dượng
4. Nguyên nhân	- Không phải do hám lợi (bốn ngàn francs vẫn còn vương vãi trong phòng)	- Số tiền bà mẹ để lại 75 nghìn bảng
5. Đầu mối	- Túm lông màu vàng hung - Vết ngón tay to hơn ngón tay người	- Tiếng huýt sáo nhỏ và rõ - Dải băng lốm đốm
6. Kỹ thuật phá án	- Quan sát, kiểm tra mọi nơi xung quanh nhà; trật tự hỗn loạn của căn phòng... - Phân tích tỉ mỉ mọi thứ, kể cả thi thể nạn nhân... - Phương pháp loại trừ: nạn nhân chết không do tự tử, không do ma giết, không do hám lợi (bốn ngàn francs vương vãi trong đồng quần áo); mà do kẻ thứ 3 gây nên. - Phán đoán: đó là một giọng lạ, khác thường, không thuộc nước nào, cách gây án “tàn bạo, đầy thú tính” (nạn nhân bà mẹ: bị cắt cổ, đầu lia khỏi thân, cô con gái giống như bị bóp cổ chết, bị nhét vào ống khói...)	- Quan sát bằng mắt và các giác quan: + Nhìn: cái dây chuông (nhưng ko có chuông), lỗ thông hơi nhỏ giữa hai phòng, cái giường bị gắn chặt vào sàn nhà, v.v... + Nghe: huýt sáo, tiếng + Ngửi: luồng hơi nước phụt - Phán đoán chính xác: - cô gái bị bố dượng vũ lực (cánh tay vết bầm)
7. Cởi nút - Giải mã vụ án mạng	- Hung thủ gây án là con đười ươi khổng lồ họ Boréo, giống Ấn Độ.	Hung thủ gây án là con rắn độc giống Ấn Độ, màu vàng lốm đốm.

(Nguồn: NBT - Tổng hợp từ *Tuyển tập Edgar Allan Poe*, 2002. H: NXB Văn học và *Những vụ kỳ án của Sherlock Holmes*, H: NXB Văn học)

Qua bảng khảo sát, trên có thể nhận thấy: hầu hết các yếu tố trong truyện *Dải băng lốm đốm* của Conan Doile tương tự với truyện *Vụ án đường Morgue* của Edgar Poe, như: (1) hiện

trường vụ án đều xảy ra trong những ngôi nhà (căn phòng) khóa kín, nạn nhân có hai người, hung thủ gây án đều là những con vật (con đười ươi và con rắn nguồn gốc Ấn Độ); (2) Cả hai

truyện đều sử dụng các kỹ thuật phá án mang tính chất duy lý gần giống nhau, cách quan sát, suy luận, phương pháp loại trừ, v.v... (3) Tuy nhiên, về nguyên nhân gây án thì khác nhau: ở *Vụ án đường Morgue*, nguyên nhân dẫn đến cái chết của hai mẹ con là do ngẫu nhiên (con đuối uoi sống khỏi chủ nhân, gây nên), còn nguyên nhân cái chết của cô con gái lớn trong *Dải băng lóm đóm* là do ông ông bố dượng chủ mưu, nhằm chiếm đoạt tiền thừa kế của hai cô con gái riêng của vợ.

Một hình mẫu truyện trinh thám đặc sắc nữa của Poe là truyện *Lá thư bị mất* (Purloined Letter), với một cốt truyện khá đơn giản: truyện mô tả tình huống cảnh sát biết rằng lá thư bị một vị bộ trưởng đánh cắp và đang giữ nó, vì thế họ hai lần bắt ngờ tấn công ngoài phố và khám nhà ông ta. Mặc dù họ lục soát rất kỹ, khám xét nền nhà bằng gạch, mở từng bài báo, giấy tờ của ông D, đo độ dày của từng bìa sách, lật từng tấm thảm, giấy dán tường, rồi hầm rượu... , đem theo cả kính lúp và kính hiển vi để không bỏ sót dù chỉ một hạt bụi. Tuy vậy, họ hoàn toàn thất bại, cho đến khi Dupin xuất hiện và nói rằng cảnh sát đã “nhầm đường”, do “lỗi của việc nhận dạng, thứ hai là do việc đánh giá không chính xác, hay đúng hơn là sự đánh giá không có trí tuệ...”[7, 455]. Phát hiện lá thư bị mất nằm ngay trên mặt bàn làm việc của ông D, Dupin sau khi lấy bức thư đó đi, không quên thay vào đó một lá thư khác được chuẩn bị rất kỹ ở nhà, để ông D không dễ phát hiện ra... Như vậy, Dupin bằng khả năng quan sát, phán đoán chính xác, đã chỉ cho mọi người thấy rằng lá thư bị mất ở ngay trước mắt mọi người, và nơi giấu bắt ngờ nhất chính là nơi mọi người đều nhìn thấy. Ở hình mẫu truyện trinh thám này, Poe nêu lên một ý tưởng rất đơn giản và chính xác: giấu một vật ở nơi ai cũng có thể trông thấy, đó chính là nơi bắt ngờ nhất.

Truyện *Con cánh cam vàng* (The Gold Bug) là một ví dụ khác về cách thức vận dụng lý trí của Poe, thông qua nhân vật Uyliom Logrăng, nhà côn trùng học, nhà thám tử nghiệp dư,

“người có học vấn trí tuệ khác thường, nhưng lại nhiễm bệnh ghét con người” [7, 589] trong việc giải mã, tìm ra kho báu vô giá mà bọn cướp biển để lại. Nhân vật Logrăng tình cờ phát hiện bản đồ kho báu vì bắt được con cánh cam vàng kì lạ. Nhân vật dùng bút mực, vẽ phác họa hình con cánh cam vào một miếng da nhét dưới cát, và ngọn lửa lò sưởi làm hiện lên hình một cái sọ người và hình một con “đê non”; Khi lấy nước nóng lau sạch miếng da và hơ trên bếp than nóng thì ở khoảng giữa hình cái sọ người và con đê, những dòng ký tự bí mật hiện lên... Bằng tư duy sắc bén, khả năng suy luận, liên kết các hiện tượng, nhân vật của truyện cuối cùng đã luận giải được nội dung bức mật mã, tìm ra được chỗ giấu “cả một kho vàng vô giá” của bọn cướp biển để lại. Chi tiết “giải mật mã” nhờ vào khả năng tư duy, phán đoán, là yếu tố trọng tâm, nổi bật nhất trong hình mẫu truyện *Con cánh cam vàng* của Poe. Chúng ta bắt gặp yếu tố này trong truyện của nhiều nhà văn trinh thám sau Poe. Một trong những cây bút viết truyện trinh thám thành công của Việt Nam đầu thế kỷ 20 là Thế Lữ cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc kỹ thuật khám phá vụ án của Poe, trong đó có kỹ thuật “giải mật mã”. Tác giả Hoàng Kim Oanh đã phân tích kỹ và chỉ rõ cách vận dụng sáng tạo, được Việt hóa cho phù hợp với độc giả người Việt của Thế Lữ về kỹ thuật này. “*Những nét chữ, Mai Hương và Lê Phong, Gói thuốc lá, Vàng và máu* của Thế Lữ đều sử dụng mô típ giải mật mã là những hàng chữ, con số bí ẩn của *Con cánh cam vàng* (The Gold Bug). [6, 11].

Ảnh hưởng, dấu ấn của Edgar Poe ở thể loại truyện trinh thám rất rõ nét trong sáng tác của nhiều tác giả truyện trinh thám sau thời đại ông. Poe có công lớn khi đưa truyện trinh thám, vốn bị coi là “thể loại văn học hạng hai” trở thành một thể loại văn thực sự, có lượng độc giả đông đảo say mê; Ông đồng thời cũng sáng tạo ra nhân vật C. Auguste Dupin, “nhà thám tử đầu tiên trong lịch sử văn học thế giới” [2, 698].

Năm hình mẫu truyện trinh thám của Edgar Poe được coi là những mẫu mực của thể loại văn học này, được nhiều nhà văn trên thế giới tiếp thu, chịu ảnh hưởng, lấy đó là nguồn cảm

hứng sáng tạo, có thể kể những cái tên như Stevenson, Dickens, Chesterton, Arthur Conan Doyle... Chesterton, nhà văn kể tục xuất sắc của Poe nói rằng “chưa có ai viết truyện trinh thám hay hơn Poe” [2, 705]. Conan Doyle thì thừa nhận chịu ảnh hưởng kỹ thuật viết truyện trinh thám của Poe khi xây dựng nhân vật thám tử lừng danh Sherlock Holmes; Ở Việt Nam, một số nhà văn chịu ảnh hưởng đậm nét kỹ thuật viết truyện trinh thám của Poe, như Phạm Cao Cung, Thế Lữ... thể hiện rõ nhất ở Thế Lữ, tác giả của loạt truyện trinh thám *Lê Phong phóng viên, Mai Hương và Lê Phong, Những nét chữ* (1937), *Đòn hện* (1939), *Gói thuốc lá* (1940). Thế Lữ, theo tác giả Hoàng Kim Oanh, là “một thử nghiệm hoàn toàn mới lạ... đến Thế Lữ, truyện trinh thám đã có một bước phát triển mới, được khẳng định như một thể loại văn học riêng và là sự tổng hợp Đông - Tây thú vị từ sự gặp gỡ và tiếp nhận sáng tạo năm hình mẫu truyện trinh thám Edgar Poe” [6].

3. Vai trò của lý trí trong truyện kỳ ảo của Edgar Poe

3.1. Truyện kỳ ảo có thể được coi là một thể loại đối xứng với truyện trinh thám. Bắt đầu bằng những điều bình thường, cốt truyện trong truyện kỳ ảo dần dần đưa người đọc đến một bí ẩn không thể giải thích nổi.

Văn học kỳ ảo là gì? Pierre-George Castex, trong *Le conte fantastique en France de Nodier à Maupassant* (Văn học kỳ ảo Pháp từ Nodier đến Maupassant) định nghĩa: "Sự kỳ ảo (...) có đặc trưng (...) là sự đột nhập dữ dội của cái huyền bí vào khuôn khổ đời thực" [7, 161]. Louis Vax thì viết: "Truyện kỳ ảo, trong khi vẫn trú ngụ trong thế giới của chúng ta, muốn giới thiệu với chúng ta những người cũng giống như chúng ta, nhưng bất ngờ phải chứng kiến những điều không giải thích nổi" [1,161]; Roger Caillois cũng nêu cùng ý ấy: "Toàn bộ sự kỳ ảo là ở sự phá vỡ cái trật tự được công nhận, sự xâm nhập của cái không thể chấp nhận vào

giữa tính tất yếu hàng ngày vốn không thể đảo ngược" [1,161]. Tất cả những định nghĩa này nói lên một điểm chung, có tính bản chất, của truyện kỳ ảo: đó là sự xuất hiện của cái bí ẩn trên nền các hiện tượng thông thường, duy lý. Nói theo Tzvetan Todorov, truyện kỳ ảo buộc người đọc phải lưỡng lự giữa hai cách giải thích duy lý và siêu nhiên⁽¹⁾.

Nhiều truyện ngắn xuất sắc của Edgar Poe có yếu tố kỳ ảo, và “cái kỳ ảo của Poe gắn với cái kinh dị, tức là cái có thể gây nên nỗi sợ hãi” [3, 99]. Poe cũng được coi là “nhà văn kinh dị xuất sắc” [4,127]. Giới thuyết ngắn gọn về thể loại truyện kinh dị, đó là một thể loại văn học, mà có chủ định hoặc có khả năng làm người đọc sợ hãi, bởi cảm giác kinh hoàng và khiếp sợ. Sự sợ hãi có thể do lực lượng siêu nhiên hoặc phi siêu nhiên gây nên. Thể loại này xuất hiện từ thời cổ đại và được áp dụng lại vào thế kỷ 18, như là nỗi sợ hãi Gothic, với việc xuất bản tác phẩm *Lâu đài Otranto* (1764) của Horace Walpole; Thế kỷ 18, nỗi khiếp sợ Gothic thể hiện trong các tác phẩm như *Vathek* (1786) của William Beckford, *Những bí ẩn của Udolpho* (The Mysteries of Udolpho, 1794) và *Người Ý* (The Italian, 1797) của Ann Radcliffe, và *Nhà sư* (The Monk, 1796) của Matthew Lewis... Truyền thống Gothic tiếp tục trong thế kỷ 19, với các tác phẩm như *Frankenstein* của Mary Shelley (1818), truyện ngắn của Edgar Allan Poe, *Trường hợp kỳ lạ của bác sĩ Jekyll và Ông Hyde* của Robert Louis Stevenson (1886), *Bức chân dung của Dorian Gray* của Oscar Wilde (1890), và *Dracula* của Bram Stoker (1897)... Thế kỷ 20, có một số nhà văn viết truyện kinh dị nổi tiếng như H.P. Lovecraft, M.R. James, và Stephen King - một trong những nhà văn viết truyện kinh dị hiện đại nổi tiếng nhất, người được trao giải thưởng của Quỹ tài trợ Sách Quốc gia Hoa Kỳ (the U.S. National Book

⁽¹⁾ Tzvetan Todorov, “Dẫn luận về văn chương kỳ ảo”, Đặng Anh Đào và Lê Hồng Sâm dịch, NXB Đại học Sư phạm, 2008.

Foundation) năm 2003, bởi những truyện ngắn thu hút được đông đảo độc giả.

Truyện kinh dị gây nên phản ứng mạnh mẽ, về tình cảm, tâm lý và thể chất ở người đọc, phản ứng của nỗi sợ hãi mang tính bản thể. Để những phản ứng đó bật ra, có nhiều kỹ thuật khác nhau được các nhà văn sử dụng, chẳng hạn như: dùng các nhân vật không có thật (bóng ma, xác ướp, v.v...), hoặc những tình huống và nhân vật thật hơn (những tên sát nhân giết người hàng loạt...).

Mọi thể loại kinh dị đều được xây dựng dựa trên nỗi sợ hãi của con người trước cái gì đó không biết, những nỗi lo âu. Theo H.P. Lovecraft, “Tình cảm cổ xưa nhất và mạnh mẽ nhất của loài người là nỗi sợ hãi, và nỗi sợ hãi cổ xưa nhất và mạnh mẽ nhất là sợ cái gì không biết” [6, 9].

Trong văn học Việt Nam Nguyễn Dữ, Thế Lữ... là những nhà văn sáng tác những câu chuyện có yếu tố kỳ ảo, kinh dị. Truyện *Cái chùa hoang ở huyện Đông Triều* của Nguyễn Dữ là một truyện kỳ ảo điển hình: Ở một làng kia thuộc huyện Đông Triều, dân chúng hay bị trộm cắp quấy nhiễu nên rất căm tức và quyết định rình bắt kẻ gian cho bằng được. Một đêm, dân làng phát hiện hai tên trộm cao lớn, bèn hô hoán, dùng nỏ bắn trúng hai tên trộm và theo dấu máu đuổi theo. Hai tên trộm chạy vào ngôi chùa hoang thì biến mất. Khi vào chùa, dân làng sừng sốt chỉ thấy hai pho tượng hộ pháp với hai mũi tên cắm trên lưng. Chính khi đó bí ẩn xuất hiện: phải chăng hai pho tượng chính là hai tên trộm, hay đó chỉ là sự tinh cờ?

3.2. Những yếu tố nói trên có thể thấy rất rõ trong các truyện kỳ ảo của Poe. Nhằm tạo “hiệu quả thống nhất” cho tác phẩm, cảm giác lưỡng lự, hồ nghi, hay trạng thái sợ hãi khiếp sợ, yếu tố lí trí được Poe đặc biệt chú ý sử dụng.

Truyện *Con mèo đen* là một ví dụ điển hình. Câu chuyện bắt đầu bằng những điều rất thông thường: người kể chuyện rất yêu súc vật và con vật anh ta yêu quý nhất là một con mèo đen tên

là Pluto. Thế rồi anh ta dần dần thay đổi tính nết, trở nên bê tha rượu chè. Trong một lần say rượu, anh ta khoét một mắt con vật khiến nó xa lánh anh ta. Thất vọng, anh ta dùng thòng lọng treo cổ con mèo. Ngay trong đêm đó, nhà anh ta cháy rụi, chỉ còn lại một bức tường mới xây. Khi anh ta lại gần thì thấy vệt than trên bức tường có in rõ hình một con mèo với sợi dây thừng trên cổ. Nhân vật - và người đọc - buộc phải đặt câu hỏi: phải chăng đó chỉ là sự suy diễn? Phải chăng đó chỉ là sự tinh cờ?

Chưa hết. Một đêm, nhân vật của chúng ta tinh cờ gặp một con mèo đen có khoang trắng ở cổ, bèn xin về nuôi. Sau đó, anh ta hoảng sợ khi phát hiện rằng con mèo này cũng bị khoét mắt. Và chùm lông trắng trên cổ con mèo là điểm khác duy nhất giữa nó và con mèo đã bị treo cổ. (Liệu có mối liên hệ gì giữa chùm lông trắng với sợi dây treo cổ hay không?)

Nỗi hoảng sợ hóa thành nỗi ám ảnh. Đỉnh điểm của nỗi ám ảnh là hành động bộc phát của anh ta: vung rìu giết con mèo. Vợ anh ta vội vàng ngăn lại, và nhát rìu bổ xuống đầu cô ta. Nhân vật giấu xác vợ vào hốc tường của hầm rượu, trát vữa lại rồi tìm cách giết con mèo. Tuy nhiên, con vật đã biến mất một cách bí ẩn. Cảnh sát đến, khám sát rất kỹ nhưng không thể tìm thấy gì, cho đến khi nhân vật chính đắc thắng lấy cái bình đang cầm trong tay, đập mạnh vào bức tường, đúng chỗ tảng gạch đỡ xác người vợ. Rồi đột ngột, từ bên trong bức tường vọng ra “một điệu cười, thoát đầu nghe the thé, như giọng một đứa trẻ bị vỡ tiếng, rồi sau đó chuyển thành một tràng liên tục vừa tru tréo, vừa ghé rợn, vừa đắc thắng như thể vừa thoát ra từ địa ngục...” [7, 50] Tiếng mèo kêu từ bên trong bức tường vọng ra đã tố cáo y: bức tường đổ ập xuống và cái thi hài đã thối rữa hiện ra cùng với con mèo.

Cả ở đây nữa, người đọc phải lưỡng lự: phải chăng nhân vật đã tinh cờ hoặc vô ý chôn sống con mèo trong bức tường cùng với xác vợ y, hay ở đây còn có một thể lực siêu nhiên nào đó can thiệp vào?

Ở truyện kỳ ảo, cũng như ở truyện trinh thám, lý trí có vai trò cực kỳ quan trọng. Điều này thể hiện trên hai bình diện.

Trước hết, truyện kỳ ảo, ít nhất là ở phương Tây, chỉ có thể ra đời khi chủ nghĩa duy vật đã thắng thế trên cơ sở niềm tin vào khoa học. Về vấn đề này, nhà nghiên cứu Ngô Tự Lập viết rất thuyết phục:

"Một lập luận quen thuộc là không phải ngẫu nhiên mà văn học kỳ ảo ra đời sau thế kỷ Ánh sáng và gần như đồng thời với chủ nghĩa Marx. Họ khẳng định - và điều này có cơ sở - rằng văn học kỳ ảo hoàn toàn không phải là sản phẩm của những đầu óc bệnh hoạn, cũng không phải là phản ứng chống lại chủ nghĩa thực chứng. Nhưng họ còn đi xa hơn, chứng minh điều ngược lại, rằng không những thế, nó thậm chí thấm tinh thần của chủ nghĩa thực chứng ấy, rằng văn học kỳ ảo chỉ có thể ra đời khi khoa học đã cho phép con người thôi tin vào những phép màu và các nhà văn có thể mô tả những những chuyện thần kỳ, quái đản vì những mục tiêu thuần túy nghệ thuật của mình" [7,165].

Thứ hai, cốt truyện trong truyện kỳ ảo là một sản phẩm điển hình của trí tuệ. Trong truyện *Con mèo đen*, rõ ràng, cốt truyện và tính cách của nhân vật được chuẩn bị một cách cực kỳ tinh vi, nhân vật rất yêu súc vật (nên mới có nhiều thú cưng, trong đó có con mèo đen); vợ y cũng yêu súc vật (nên mới can ngăn y giết con mèo thứ hai), y thay đổi tính nết, sa vào rượu chè (nên mới giết con mèo); bức tường mới xây, có lẽ còn ướt (nên nhà cháy vẫn còn để lại trên mặt tường trắng hình một con mèo khổng lồ bị thất cổ)... Tất cả sự chuẩn bị tinh vi bằng trí tuệ đó nhằm dần dần đưa người đọc vào một sự ngờ vực, lưỡng lự không thể giải đáp được.

Tính chất duy lí, trí tuệ không chỉ bộc lộ rõ qua truyện *Con mèo đen* mà nhiều truyện kỳ ảo khác của Poe cũng thể hiện tính chất này, như *Ligeia*, *Morella*, *Berénice*, *Bức chân dung hình ô-val*, *Mặt nạ tử thần đỏ*, *Eleonora*, *Vua dịch hạch*, *Trái tim mách bảo*...

Phương thức sáng tạo các truyện ngắn nổi tiếng này của Poe là minh chứng rõ nét cho những tính toán kỹ lưỡng, hợp lý logic, đầy chất duy lý của Poe trước khi bắt tay xây dựng cốt truyện. Sự tính toán duy lý này, trước hết, phải kể đến vấn đề *dung lượng* hay *độ dài* của truyện. Quan điểm về "độ dài" hợp lý của một truyện ngắn được Poe phát biểu trong tiểu luận *Phê bình cuốn "Những câu chuyện được kể hai lần"* của Hawthorn (đã nêu phần trên). Trong một tiểu luận khác - *Triết lý về soạn tác* - Poe cũng nhấn mạnh: "Có một giới hạn rạch ròi, về phương diện độ dài, cho mọi công trình văn học - giới hạn trong một lần (đọc một lèo)... Nếu như một tác phẩm văn học quá dài, không thể đọc được một lèo, chúng ta bỏ mất hiệu quả quan trọng phát sinh từ sự thống nhất ấn tượng - bởi vì, nếu như phải đọc làm hai lượt, những công việc trên đời này sẽ xen vào và cái tổng thể lập tức bị phá huỷ..." [8, 3]. Nhìn chung, loại truyện kỳ ảo của Poe có độ dài trung bình ngắn hơn so với loại truyện trinh thám và truyện khoa học giả tưởng. Nguyên tắc độ dài đủ để có thể "đọc một lèo" được Poe đảm bảo chặt chẽ trong những câu chuyện kỳ ảo nêu trên.

Suy tính tiếp theo của Poe liên quan đến "*hiệu quả của tác phẩm*". Poe nêu rõ quan điểm: "Tôi thì lại thích bắt đầu bằng sự cân nhắc một hiệu quả cho tác phẩm... một hiệu quả với đặc tính thứ nhất là mới, thứ hai là mạnh mẽ..." [8, 1]. Tìm hiểu phương thức tạo hiệu quả "mạnh mẽ" và "mới" của Poe, càng thấy rõ hơn phẩm chất lý trí trong Poe, nói cách khác, vai trò của lý trí rất quan trọng trong quá trình sáng tạo tác phẩm, cụ thể là truyện ngắn kỳ ảo, kinh dị của Poe. Để tạo hiệu quả "mạnh mẽ", có lẽ, hợp lý nhất là chọn *chủ đề sâu muộn*, và đương nhiên, chủ đề sâu muộn nhất chính là *cái chết*; cái chết có hiệu ứng mạnh nhất khi gắn được với *cái Đẹp*, bởi Poe quan niệm "Cái Đẹp thuộc bất kỳ loại nào, trong sự phát triển tốt độ của nó, bao giờ cũng vậy, kích thích tâm hồn nhạy cảm ứa nước mắt" [8, 4]; Liên quan mật thiết đến *cái Đẹp*, có khả năng tạo ấn tượng mạnh

mẽ nhất chính là chủ đề “*người đẹp chết yếu*”, như Poe đã nêu “... Cái chết của một người đàn bà đẹp, đương nhiên, sẽ là chủ đề đậm thi hứng nhất trên đời này - và không nghi ngờ gì nữa, cặp môi thích hợp nhất với chủ đề như vậy là cặp môi của một người tình bị tử thần cướp đi”. [8, 6].

Như vậy có thể thấy rõ việc lựa chọn chủ đề “*người đẹp chết yếu*”, một trong những chủ đề nổi bật nhất trong truyện ngắn kỳ ảo của Poe, không phải là một lựa chọn ngẫu nhiên, mà là

kết quả của quá trình suy luận hợp lý, chặt chẽ, tư duy logic của Poe, thể hiện qua một loạt truyện ngắn *Ligeia*, *Morella*, *Berénice*, *Bức chân dung hình ô-val*, *Trái tim mạch báo*... Ở những truyện ngắn kỳ ảo có yếu tố kinh dị này, cốt truyện đều được xây dựng và triển khai xoay quanh chủ đề “*người đẹp chết yếu*”, theo đúng quan niệm tạo hiệu quả mạnh mẽ mà Poe nêu ra. Do khuôn khổ hạn chế của một bài nghiên cứu, dưới đây chúng tôi chỉ khảo sát ngắn gọn bốn truyện ngắn kỳ ảo tiêu biểu của Poe.

Truyện	Nhân vật (nữ)	Vẻ đẹp (ngoại hình/ tinh thần)	Cái chết
1. <i>Ligeia</i>	Ligeia	... Không có vẻ đẹp trinh nguyên của khuôn mặt nào có thể sánh được với nàng. Đó là vẻ đẹp huy hoàng, mê sáng của một giấc mơ thuốc phiện, vẻ đẹp lay động tâm can hơn là vẻ đẹp thánh thiện của các thiên thần thiu thiu ngủ...Gương mặt nàng đầy đặn, làn da mịn màng, hài hòa với cái mũi héch giống như mũi chim ưng-vừa xinh xắn vừa có vẻ kiêu sa... [7, 241-242]	Khi cô vợ mới của người chồng qua đời, anh ta nhận thấy hiện tượng hồn của Ligeia nhập vào, sống lại trong thân xác người vợ mới
2. <i>Morella</i>	Morella	... Tài năng của nàng không phải bậc trung, sức mạnh tinh thần của nàng thật vĩ đại... ..những ngón tay xanh xao của nàng, những âm sắc sâu lắng của giọng nói du dương, rồi ánh sáng rạng rỡ trong cặp mắt u sầu của nàng... [7, 346, 349]	Morella mẹ đầu thai trong Morella con, (Morella con được đặt tên giống mẹ, và cũng bị chết yếu, giống mẹ)
3. <i>Berénice</i>	Berénice	... Một vẻ đẹp tuyệt diệu mà cũng thật lạ thường. Ôi! Một thiên thần trong số những vị thần sắc đẹp của Arnheim! Ôi! Một phụ nữ đẹp đang tắm mình trong làn nước suối... [7, 577]	Cái hộp gỗ mun bị trượt rơi xuống vỡ tan và tung tóe xuống sàn nhà những dụng cụ của nha sĩ và ba mươi hai vật nhỏ như ngà... (răng của Berénice) [7, 588]
4. <i>Bức chân dung hình ôval</i>	Một cô gái trẻ chớm trở thành thiếu phụ trong bức chân dung	... Nàng là một trinh nữ có vẻ đẹp hiếm hoi nhất. Một cái đẹp không hiểu là sự kiêu diễm hay niềm hân hoan... [7, 389]	Khi chàng họa sĩ hoàn thành xong bức chân dung, hân hoan hét lên: Đây mới thực là sự sống, thì đồng thời nhận ra người yêu của chàng đã chết.

(Nguồn: NBT - Tổng hợp từ Tuyển tập Edgar Allan Poe, 2002. H: NXB Văn học)

Qua bảng khảo sát, trên có thể nhận thấy: (1) Các nhân vật chính trong các truyện ngắn kỳ ảo của Poe đều là những phụ nữ đẹp, cả về diện mạo vóc dáng và tinh thần, trí tuệ. Nhưng, như một nghịch lý, có thể lý giải được dựa vào quan niệm của Poe về cái Đẹp (đã nêu ở phần trên), những nhân vật nữ rất đẹp đó đều bị chết khi

còn trẻ. (2) Nhiều người trong số họ đã có hiện tượng “*hồi sinh*”, sống lại (Berénice), hoặc “*đầu thai*” trong một thể xác khác (Ligeia, Morella...), hoặc “*sống trong sự chết*” (trường hợp người con gái trong *Bức chân dung hình ô-val*, vẫn “*sống*” trong tác phẩm nghệ thuật của chàng họa sĩ sau khi chết). Đây là cách thức tạo

cốt truyện đặc sắc của Poe, nhằm đạt hiệu quả với đặc tính “mạnh mẽ”.

Việc để các nhân vật nữ trẻ xinh đẹp sau khi chết lại hồi sinh, sống lại theo những cách thức khác nhau một cách vô cùng ấn tượng, có lẽ, cũng nằm trong ý đồ nghệ thuật của Poe, nhằm đảm bảo đặc tính “mới”, “độc đáo”. “Luôn quan tâm đến sự độc đáo” [8, 7], theo đuổi, thậm chí đề cao hết mức cái mới lạ, độc đáo, Poe cũng đồng thời nêu rõ quan niệm riêng của mình về sự “độc đáo”: “Mục tiêu thứ nhất của tôi (như thường lệ) là sự độc đáo... Sự thực là tính độc đáo (trừ phi ở những trí tuệ có sức mạnh phi thường) tuyệt nhiên, như một số người giả định, không phải là vấn đề xung lực (bản năng) hoặc trực giác. Nhìn chung, để chộp được nó, tính độc đáo phải được tìm kiếm công phu và mặc dù là một phẩm giá tích cực cao cấp, để đạt được nó đòi hỏi tinh thần phủ nhận nhiều hơn là óc sáng kiến” [8, 8].

Cái mới lạ, độc đáo được Poe tìm kiếm công phu, suy tính cẩn trọng, kỹ lưỡng, trong việc lựa chọn từng chi tiết, sắp xếp chúng sao cho luôn nhằm tạo ra “ấn tượng thống nhất”, xuyên suốt từ đầu đến cuối câu chuyện; Ở truyện kỳ ảo đó là cảm giác “lưỡng lự”, “phân vân” ở người đọc, không biết chuyện đó xảy ra do ngẫu nhiên hay do một thế lực siêu nhiên nào đó chi phối, hoặc trạng thái bất ngờ, sợ hãi, khiếp sợ ở những truyện ngắn kỳ ảo có yếu tố kinh dị. Chẳng hạn, chi tiết những chiếc răng nhỏ như ngà (của người đẹp chết yểu) tung ra từ chiếc hộp gỗ mun trong truyện *Berenice*, hiện tượng “nhập hồn” của Ligeia vào thân xác của người vợ mới trong *Ligeia*; hiện tượng “đầu thai” của Morella mẹ vào Morella con gái trong *Morella*, cái đẹp “sống động” của người con gái trong bức chân dung được tạo nên bởi cái chết của người con gái thật ngoài đời trong *Bức chân dung hình ô-val*; Chi tiết tiếng mèo kêu phát ra từ bên trong bức tường giầu xác chết, bức tường đổ ập xuống, cái thi hài đã thối rữa của người vợ hiện ra cùng với con mèo trong *Con mèo đen*; Chi tiết “đôi mắt kên kên” đầy ám ảnh đầy nhân vật “tôi” phạm tội giết người, và tiếng đập của trái tim dội lên bên dưới tấm ván, buộc “tôi” phải thốt lên “tiếng đập của trái

tim gân guốc của ông ta đây” [7, 507] trong *Trái tim mách bảo...*

Có thể nói, việc suy tính các sự kiện của cốt truyện, từ phần mở đầu, thắt nút, đến mở nút, việc lựa chọn từng chi tiết kỳ ảo, kinh dị với đặc tính mới lạ, mạnh mẽ... trong mỗi câu chuyện kỳ ảo có yếu tố kinh dị, đều là sản phẩm của một quá trình tư duy, đầy lý trí của Poe, như nhận xét của tác giả Lê Huy Bắc “Qua truyện của Poe, người đọc sẽ nhận ra ở ông phẩm chất trí tuệ cao... Chất trí tuệ (của Poe) xâm nhập sâu vào từng ngõ ngách của hình tượng...” [3, 103].

4. Kết luận

Tóm lại, những phân tích nói trên cho thấy rằng trí tuệ đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong cả truyện trinh thám và truyện kỳ ảo. Chính bằng sức mạnh trí tuệ mà tác giả tạo nên bí ẩn, cái đến lượt nó lại tạo ra độ căng của tác phẩm và sức cuốn hút đối với độc giả. Tuy nhiên, nếu như trong truyện trinh thám, sự bí ẩn xuất hiện ngay từ đầu thì trong truyện kỳ ảo, bí ẩn lại xuất hiện ở cuối truyện. Trong truyện trinh thám, bí ẩn thách thức thức lối tư duy theo thói quen và chỉ được giải mã bằng một bộ óc siêu việt có khả năng chỉ ra logic của sự vật từ những điều tưởng chừng rời rạc và không quan trọng. Ngược lại, trong truyện kỳ ảo, mọi chuyện phải bắt đầu một cách tự nhiên, hợp logic nhưng rồi những sự kiện kế tiếp nhau dẫn người đọc đến những bí ẩn không thể giải thích hoàn toàn bằng logic tự nhiên. Truyện trinh thám kết thúc khi bí ẩn được lý giải bằng logic tự nhiên, còn truyện kỳ ảo kết thúc khi hình thành một bí ẩn mà logic tự nhiên không thể nào lý giải.

Nhưng những phân tích trên đây không chỉ cho thấy sự khác biệt mang tính bản chất của hai thể loại trinh thám và kỳ ảo, mà còn cho thấy thiên tài của Poe với tư cách một nhà lý luận văn học. Chính Poe, bằng lý luận và thực tiễn sáng tác của mình, đã chỉ ra một điều cực kỳ quan trọng: tác phẩm văn chương không chỉ

phản ánh thời đại, mang tải tình cảm và thể hiện quan niệm đạo đức của tác giả, mà còn là, và trước hết là, một sản phẩm của tư duy.

Tài liệu tham khảo

- [1] Aristote, *Nghệ thuật thơ ca*, trong *Aristote-Lưu Hiệp, Nghệ thuật thơ ca và Văn tâm điều long*, Phan Ngọc dịch, H: Văn học, 1999.
- [2] Borges, Jorge Luis, *Edgar Poe và truyện trinh thám*, trong *Tuyển tập Edgar Allan Poe*, Ngô Tự Lập và nhóm Địa cầu văn hóa dịch, H: Văn học, 2002.
- [3] Lê Huy Bắc, *Edgar Allan Poe và truyện ngắn kinh dị trong Đặc trưng truyện ngắn Anh-Mỹ*, H: NXB Đại học Sư phạm, 2009.
- [4] Lê Đình Cúc, *Văn học Mỹ-Mấy vấn đề và tác giả*, H: NXB Khoa học Xã hội, 2001.
- [5] Nguyễn Dữ, *Truyện kỳ mạn lục*, H: Văn học, 2001.
- [6] Detective Fiction http://en.wikipedia.org/wiki/Detective_fiction
- [7] Ngô Tự Lập, *Những đường bay của mê lộ trong "Minh triết của giới hạn"*, H: Hội nhà văn, 2005.
- [8] Hoàng Tố Mai, *Edgar Allan Poe - Quan niệm nghệ thuật và tác phẩm*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, 2011.
- [9] Hữu Ngọc, *Hồ sơ văn hóa Mỹ*, H: NXB Thế giới, 1995.
- [10] Hoàng Kim Oanh, 2012, *Thế Lữ và năm hình mẫu truyện trinh thám Edgar Poe* <http://4phuong.net/ebook/48574787/the-lu-va-nam-hinh-mau-truyen-trinh-tham-edgar-poe.html>
- [11] Poe, Edgar Allan, *Tuyển tập Edgar Allan Poe, Ngô Tự Lập và nhóm địa cầu văn hóa dịch*, H: Văn học, 2002.
- [12] Poe, Edgar Allan, *Triết lý về soạn tác*, <http://4phuong.net/ebook/19013282/triet-ly-ve-soan-tac.html>
- [13] Todorov, Tzvetan, *"Dẫn luận về văn chương kỳ ảo"*, Đặng Anh Đào và Lê Hồng Sâm dịch, H: Đại học Sư phạm, 2008.

The Role of Reason in Detective and Fantastic Stories Through Edgar Allan Poe's Case

Bích Thu

University of Culture, Hanoi, Vietnam

By analyzing different fiction works of Edgar Allan Poe, this paper studies the role of reason in creating and solving of mystery as an essential factor for tension in both detective and fantastic genres. The paper shows that the ways reason is used to treat mystery in these genres are diametrically different. The paper clarifies the differences in plot creation of the two genres and demonstrates also the genius of Poe as a literary theorist.

Keywords: Poe; detective literature; fantastic literature; literary theory.